

QUY ĐỊNH

**Về tiếp dân định kỳ của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh
và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Luật Tiếp công dân, ngày 25/11/2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;

Thực hiện Công văn số 4034-CV/BNCTW, ngày 28/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị;

Căn cứ tình hình, kết quả thực hiện Quy định số 1130-QĐi/TU, ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tạm thời về tiếp dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy (sau khi có ý kiến của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh),

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về tiếp dân định kỳ của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định hoạt động phối hợp tiếp dân định kỳ của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các thành viên Hội đồng tiếp công dân của tỉnh; các tổ chức, cá nhân liên quan; lực lượng đảm bảo an ninh, trật tự tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

4. Người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu của phiên tiếp dân

1. Tiếp dân để nghe, tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Việc Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp cùng tiếp công dân nhằm tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kịp thời chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp dân.

3. Đánh giá kết quả, làm rõ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời đôn đốc việc thực hiện kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại các kỳ tiếp công dân trước.

Điều 4. Nguyên tắc tiếp dân và phối hợp tiếp dân của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Việc tiếp dân của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong cùng một phiên phải tuân thủ đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đúng thẩm quyền, trách nhiệm, quyền hạn được giao của từng chức danh như quy định tại Điều 5 Quy định này, không chồng chéo, không làm thay, không để sót nhiệm vụ.

2. Việc tiếp dân phải bảo đảm công khai, khách quan, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; tôn trọng, lắng nghe, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân khi có yêu cầu. Việc cung cấp thông tin phải đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng pháp luật.

4. Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm kết luận, chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

5. Người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khiếu nại, tố cáo, chấp hành nội quy, quy định về việc tiếp dân.

Điều 5. Trách nhiệm tiếp công dân

1. Bí thư Tỉnh ủy tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị và Công văn số 4034-CV/BNCTW, ngày 28/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương về việc hướng dẫn thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, gồm: Các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến những biểu hiện suy

thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong cán bộ, đảng viên; các vụ, việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài, có ảnh hưởng đến an ninh trật tự, đã được chính quyền thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền, nhưng người dân vẫn chưa đồng tình.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân để đón đóc, kiểm tra, giám sát việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tiếp công dân, Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13, ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của cơ quan Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tiếp công dân để giải quyết những kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp dân theo Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân.

Điều 6. Quy trình đăng ký, tiếp nhận thông tin và chuẩn bị phiên tiếp dân

1. Công dân có nội dung cần phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đăng ký với Ban Tiếp công dân tỉnh (đăng ký trực tiếp; gửi đơn, thư (ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ, số điện thoại, ký tên) qua bưu điện, trước phiên tiếp dân ít nhất 05 ngày để các cơ quan chức năng chủ động xem xét, đề xuất các đồng chí lãnh đạo tỉnh và các ngành, địa phương liên quan bố trí tiếp theo quy định.

2. Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp nhận, phân loại đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và tham mưu danh sách những vụ việc, tổ chức, cá nhân được tiếp, báo cáo các đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các trường hợp không thuộc diện đối tượng được tiếp thì hướng dẫn công dân hoặc chuyển đơn đến đúng nơi có thẩm quyền giải quyết, hoặc thông báo từ chối tiếp, hoặc lưu đơn, thư theo quy định.

Chương II TỔ CHỨC TIẾP DÂN

Điều 7. Thời gian, địa điểm tiếp dân

1. Tiếp dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng; nếu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ hoặc do yếu tố bất khả kháng thì bố trí tiếp dân vào các ngày làm việc trước hoặc sau đó.

Thông báo tiếp dân hoặc thông báo thay đổi thời gian tiếp dân được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh (<https://hatinh.dcs.vn>), Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh (<http://hatinh.gov.vn>), Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ngoài phiên tiếp dân định kỳ, căn cứ tình hình, điều kiện thực tế có thể tổ chức tiếp dân theo chuyên đề, tiếp dân đột xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị; tổ chức

hợp đánh giá kết quả thực hiện các ý kiến kết luận, chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại các kỳ tiếp dân trước.

3. Địa điểm: Tiếp dân định kỳ được tổ chức tại trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh. Tiếp dân đột xuất, chuyên đề được tổ chức tại trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh hoặc địa điểm khác do người chủ trì quyết định.

Điều 8. Thành phần tham gia tiếp dân

1. Căn cứ vào nội dung, số lượng, thành phần công dân cần tiếp của từng phiên tiếp dân, thành phần cùng tham gia tiếp dân với Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, có thể bao gồm: 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo: Ban Nội chính, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh; thủ trưởng hoặc đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan.

2. Khi cần thiết, có thể mời thêm đồng chí bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp dưới và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan cùng dự để tiếp nhận, trả lời và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 9. Nội dung, trình tự tiếp dân

1. Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp nghe phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, cán bộ, đảng viên và ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm của Bí thư Tỉnh ủy thì đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp đối thoại, trả lời hoặc giao các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy, các tổ chức đảng, cơ quan chức năng trả lời, xử lý theo quy định.

3. Những nội dung thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh thì đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp đối thoại, trả lời hoặc chỉ đạo các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trả lời theo quy định và giám sát việc thực hiện.

4. Những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh thì đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp đối thoại, trả lời hoặc chỉ đạo các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trả lời, xử lý theo quy định.

5. Những vấn đề thuộc trách nhiệm của các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thì giao các sở, ngành, địa phương tiếp, trả lời, xử lý theo quy định và báo cáo các đồng chí chủ trì phiên tiếp dân vào cuối buổi tiếp dân.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Nội chính Tỉnh ủy

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tiếp Công dân tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất đối tượng để đồng

chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp theo quy định, kèm theo tài liệu liên quan và đề xuất hướng chỉ đạo xử lý; tham mưu thông báo tiếp dân, giấy mời tiếp dân (trước phiên tiếp dân 03 ngày), nội dung báo cáo tại phiên tiếp dân trình Thường trực Tỉnh ủy (gửi qua Văn phòng Tỉnh ủy trước phiên tiếp dân 01 ngày); tham mưu thông báo kết luận tiếp dân của Bí thư Tỉnh ủy (gửi qua Văn phòng Tỉnh ủy sau phiên tiếp dân 01 ngày).

2. Theo dõi, đôn đốc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo giải quyết các vụ việc mà đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã kết luận; tổng hợp kết quả, báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại phiên tiếp dân tiếp theo.

3. Tham mưu cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chấp hành các quy định về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; báo cáo định kỳ, đột xuất, chuyên đề khi cấp trên có yêu cầu về tình hình, kết quả tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo khoản 8 điều 3 Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất đối tượng để Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp theo quy định, kèm theo tài liệu liên quan, đề xuất hướng chỉ đạo xử lý và tham mưu thông báo kết luận tiếp dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Định kỳ chủ trì thực hiện và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ tiếp dân.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Tiếp công dân tỉnh

Ban Tiếp công dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp nhận, phân loại đơn, tham mưu đề xuất đối tượng để đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp theo quy định, kèm theo tài liệu liên quan, đề xuất hướng chỉ đạo xử lý và tham mưu thông báo kết luận tiếp dân của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả giải quyết các vụ việc đã được kết luận tại phiên tiếp dân kỳ trước của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi các đồng chí chủ trì và các thành phần tham gia phiên tiếp dân trước 03 ngày. Định kỳ tham mưu báo cáo kết quả tiếp dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan

Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của người dân ngay từ cơ sở, không để công dân khiếu kiện vượt cấp; thực hiện nghiêm

túc, kịp thời các kết luận, chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại các phiên tiếp dân.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Ban hành Quy định tiếp dân ở cấp huyện, cấp xã

Người đứng đầu cấp ủy cấp huyện, cấp xã trên cơ sở các quy định của Đảng, Nhà nước và Quy định này, căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương để ban hành quy định về tiếp công dân tại địa phương cho phù hợp và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Điều 15. Xử lý trách nhiệm

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan vi phạm các quy định về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại các phiên tiếp công dân thì bị xem xét xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật.

Điều 16. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện

Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định tạm thời số 1130-QĐi/TU, ngày 29/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra,
Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Dân nguyện
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,
- Thanh tra Chính phủ,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu,
giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

(Đã ký)

Hoàng Trung Dũng